

Số: 16/BVTMH-KD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

V/v mời chào hàng thuốc Generic

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ khoản 17 điều 4 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu, theo đó “ Đối với việc mua thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ thì cơ sở y tế được tự quyết định mua sắm trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.”

Bệnh viện Tai Mũi Họng có nhu cầu mua sắm thuốc Generic phục vụ nhà thuốc bệnh viện năm 2026 theo danh sách tại phụ lục 1 (đính kèm). Bệnh viện kính mời Quý Công ty chào giá sản phẩm đáp ứng yêu cầu theo hồ sơ chào hàng (phụ lục 2) (đính kèm), với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên kế hoạch mua sắm: Cung ứng thuốc Generic bổ sung (lần 1) cho Nhà thuốc bệnh viện Tai Mũi Họng năm 2026.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 6 tháng.

5. Địa điểm thực hiện:

– Bệnh viện Tai Mũi Họng

– Địa chỉ: 155b Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh

6. Yêu cầu về chào hàng: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí.

7. Thông tin liên hệ:

– Nguyễn Thị Hồng Ân;

– Số điện thoại: 028.35262339

– Email: ntbvtaimuihongxetgia2026@gmail.com

8. Hình thức tiếp nhận hồ sơ chào hàng:

Công ty vui lòng gửi báo giá theo **cả hai hình thức**:

– Hồ sơ bản cứng có mộc đỏ của công ty: gửi trực tiếp về bộ phận văn thư (quầy bảo vệ cổng số 4), trên bì thư ghi rõ gửi về “**Nhà thuốc - BV Tai Mũi Họng**”.

– Bản scan hồ sơ (có mộc đỏ) và file excel về email trên.

9. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chào hàng: 10 ngày kể từ ngày 12/01/2026 thông báo được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Website của Bệnh viện.

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, “KD (NTHA/04b)
TTP”.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
TAI MŨI HỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Lê Trần Quang Minh

PHỤ LỤC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ CHÀO HÀNG THUỐC **NĂM 2026**

**Cung ứng thuốc Generic bổ sung (lần 1) cho Nhà thuốc bệnh viện Tai
Mũi Họng năm 2026**

Tp HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Lê Trần Quang Minh

MỤC LỤC

A. Yêu cầu chào hàng	3
B. Hồ sơ đề xuất	6
Phụ lục. Các biểu mẫu	8
Mẫu số 1. Bảng chào giá.....	9
Mẫu số 2. Giấy đồng ý cho công ty cung ứng sử dụng kết quả trúng thầu.....	10
Mẫu số 3. Bảng cam kết.....	11

A. YÊU CẦU CHÀO HÀNG

1. Nhà thuốc Bệnh viện Tai Mũi Họng xin mời các công ty tham gia cung ứng thuốc Generic bổ sung (lần 1) cho Nhà thuốc bệnh viện Tai Mũi Họng năm 2026 theo danh mục quy định.

2. Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu về pháp lý như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: phải có.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc: phạm vi kinh doanh phù hợp theo quy định hiện hành.
- Giấy chứng nhận GDP, GSP, GMP: phạm vi chứng nhận phù hợp theo quy định hiện hành và còn hiệu lực.
- Chứng chỉ hành nghề được đối với người chịu trách nhiệm về dược của cơ sở bán thuốc còn hiệu lực

Lưu ý: Hồ sơ công ty chỉ được xét duyệt lựa chọn nhà cung ứng thuốc năm 2026 khi không có vi phạm hợp đồng hoặc đã thực hiện các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng với nhà thuốc Bệnh viện năm 2023, 2024, 2025.

3. Hàng hóa tham dự cung ứng phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật theo các bảng dưới đây:

❖ XÉT TÍNH HỢP LỆ CỦA THUỐC

STT	Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu
1	Quyết định trúng thầu	Bản sao y chứng thực Quyết định/thông báo trúng thầu tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương hoặc Quyết định trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia
2	Hiệu lực của Quyết định trúng thầu	- Đối với Quyết định/thông báo trúng thầu tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương còn hiệu lực không quá 12 tháng cho đến ngày dự kiến có quyết định phê duyệt kết quả của Bệnh viện Tai Mũi Họng (dự kiến 06/02/2026)

STT	Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu
		- Đối với Quyết định/thông báo trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia trong thời hạn của hợp đồng hoặc thỏa thuận khung mua sắm tập trung còn hiệu lực không quá 12 tháng cho đến ngày dự kiến có quyết định phê duyệt kết quả của Bệnh viện Tai Mũi Họng (dự kiến 06/02/2026)
3	Hình thức đấu thầu	Đấu thầu rộng rãi.
4	Các giấy tờ khác	Hóa đơn bán hàng; hợp đồng mua bán với các Bệnh viện khác
5	Bản cam kết	Theo Biểu mẫu số 3

❖ XÉT ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

STT	Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu
1	Số ĐKLH/GPNK	Phải được đăng tải thông tin trên https://dav.gov.vn/ khi tra cứu thông tin trực tuyến
2	Hiệu lực của GPLH/GPNK	Phải còn hiệu lực tính từ ngày kết thúc nhận hồ sơ. Trong trường hợp Giấy phép lưu hành hết hạn yêu cầu công ty bổ sung Công văn gia hạn GPLH do Cục quản lý Dược cấp
3	Tờ khai hải quan	Nếu là thuốc nhập khẩu
4	GMP nhà máy sản xuất	Phải đạt Nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật đối với thuốc chào giá theo quy định tại Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024
5	Thông tin kê toa	Nếu có
6	Mẫu nhãn sản phẩm	Phải có

4. Hàng hóa tham dự cung ứng phải đáp ứng các yêu cầu về giá theo bảng dưới đây:

STT	Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu
1	Bảng báo giá	Theo Biểu mẫu số 1 và quy định trong Danh mục chào hàng, phải có chữ ký người đại diện hợp pháp của Công ty.

		Lưu ý: Trong Bảng chào giá công ty phải điền mã Thông báo mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với KQTT trước đó.
2	Giá bán	Giá chào không cao hơn giá trúng thầu tại các cơ sở y tế còn hiệu lực theo quy định Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018
3	Giá kê khai/ kê khai lại	Phải được đăng tải thông tin trên https://dav.gov.vn/ khi tra cứu thông tin trực tuyến

❖ Cam kết khả năng cung ứng: Công ty cung ứng phải cam kết như sau:

- Giá bán không được cao hơn:
 - Giá kê khai hoặc kê khai lại còn hiệu lực;
 - Giá trúng thầu đang cung cấp cho các Bệnh viện trên cùng địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Khi sản phẩm đang cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện Tai Mũi Họng có kết quả thầu mới với giá thấp hơn giá đang bán thì công ty sẽ ký Phụ lục giảm giá ngay tại thời điểm có kết quả thầu mới.
 - Giá bán cho các cơ sở bán lẻ thuốc hợp pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Không tăng giá bán trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Giao thuốc đúng chủng loại, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng thuốc, hàng hóa với đầy đủ chứng từ hợp lệ theo yêu cầu đặt hàng của Bệnh viện (qua điện thoại, Fax hoặc văn bản) trong vòng 24 giờ kể từ lúc nhận được đơn đặt hàng, giao hàng tại kho của Bệnh viện, hạn dùng của thuốc ≥ 12 tháng (nếu hạn dùng < 12 tháng và > 06 tháng thì phải thông báo trước và được Bệnh viện chấp thuận). Đối với hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt, Công ty phải cam kết thực hiện đúng các quy định về bảo quản của nhà sản xuất.
- Công ty cam kết chịu trách nhiệm thu hồi hàng hóa không điều kiện đối với các thuốc không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.
- Trong trường hợp thuốc, hàng hóa tồn kho có hạn sử dụng ≤ 06 tháng, công ty sẽ đổi lại thuốc, hàng hóa mới cùng chủng loại có hạn dùng xa hoặc mua lại bằng giá bán lẻ của nhà thuốc.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của kết quả trúng thầu, hồ sơ đăng ký sản phẩm đã nộp cho Bệnh viện và các điều khoản cam kết nêu trên.

Hồ sơ không được tiếp nhận nếu gửi sau ngày quy định.



B. HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Hồ sơ do công ty nộp cho bên Bệnh viện Tai Mũi Họng được đóng trong Bìa cứng hoặc bìa nhẵn, được dán nhãn thông tin công ty- Số điện thoại liên hệ.

Nội dung hồ sơ được sắp xếp như sau:

PHẦN I: DANH MỤC SẢN PHẨM (Bìa phân trang là giấy A4 màu)

Chi liệt kê những sản phẩm theo danh mục yêu cầu của bệnh viện

STT	Mã thuốc trong danh mục	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	SĐK/GPNK	Số Quyết định trúng thầu trước đó	Số TBMT của kết quả thầu trước đó trên trang https://muasamcong.mpi.gov.vn	Đơn giá trúng thầu

Kèm theo USB file excel dữ liệu của Bảng chào giá (Mẫu số 1), Thông tin công ty cung ứng (kèm số điện thoại liên hệ)

PHẦN II: HỒ SƠ PHÁP LÝ CÔNG TY (Bìa phân trang là giấy A4 màu)

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;
3. Giấy chứng nhận GDP, GSP, GMP
4. Chứng chỉ hành nghề được đối với người chịu trách nhiệm về dược của cơ sở bán thuốc còn hiệu lực;

PHẦN III: HỒ SƠ SẢN PHẨM (Bìa phân trang là giấy A4 màu)

❖ TÀI LIỆU CHỨNG MINH TÍNH HỢP LỆ CỦA THUỐC (Bìa phân trang là giấy A4 màu)

1. Quyết định/thông báo trúng thầu. Lưu ý: Công ty phải ghi Tên sản phẩm và Số TBMT của kết quả thầu trước đó theo trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn> nhằm cung cấp dữ liệu để bệnh viện tra cứu
2. Giấy đồng ý cho sử dụng kết quả trúng thầu (nếu có): Mẫu số 2
3. Hóa đơn bán hàng; hợp đồng mua bán với các Bệnh viện khác

❖ TÀI LIỆU CHỨNG MINH ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT SẢN PHẨM (Bìa phân trang là giấy A4 màu)

1. Giấy phép lưu hành sản phẩm
2. Tờ khai hải quan (nếu là thuốc nhập khẩu);

3. GMP của Nhà máy sản xuất
4. Thông tin kê toa;
5. Mẫu nhãn sản phẩm;

PHẦN IV: HỒ SƠ GIÁ (Bìa phân trang là giấy A4 màu)

1. Bảng chào giá (Mẫu số 1);
2. Bảng kê khai giá thuốc hoặc Phiếu tiếp nhận Hồ sơ kê khai/Kê khai lại giá thuốc

PHẦN V: CAM KẾT KHẢ NĂNG CUNG ỨNG (Bìa phân trang là giấy A4 màu)
Bảng cam kết (Mẫu số 3).

GHI CHÚ

- Các giấy tờ phải có dấu giáp lai và dấu treo của công ty, riêng Quyết định/ Thông báo trúng thầu phải sao y chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền và thực hiện như sau:
 - + Ghi viết chì: **tên sản phẩm** và **Số Thông báo mời thầu** trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để bệnh viện tra cứu
 - + Tô màu bút dạ quang **tên sản phẩm; đơn giá** trong danh mục trúng thầu các sản phẩm công ty chào hàng
- Hồ sơ đóng thành quyển/ cuốn, sắp xếp theo thứ tự yêu cầu tại Hồ sơ chào hàng và đánh số trang tạo mục lục.
- Hồ sơ sẽ không được tiếp nhận nếu không đầy đủ theo yêu cầu tại Mục A và nộp sau ngày quy định trong Thông báo.

PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1. Bảng chào giá

Mẫu số 2. Giấy đồng ý cho công ty cung ứng sử dụng kết quả trúng thầu

Mẫu số 3. Bảng cam kết



Mẫu số 1: BẢNG CHÀO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ST T	Mã thuốc	Tên Thươ ng mại	Hoạt chất	Hàm lượng	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Công ty phân phối	Nhà thầu trúng thầu	Giấy Ủy quyền cho nhà phân phối	Số QĐ trúng thầu	Hiệu lực KQ thầu	BV trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá bán cho BV. Tại Mũi Họng	Giá kê khai/ kê khai lại	Số lượng trúng thầu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Tổng số mặt hàng: _____

Ngày....., tháng....., năm....
Đại diện hợp pháp của công ty chào thuốc
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

HƯỚNG DẪN LÀM BẢNG CHÀO GIÁ

- 1- Công ty điền đầy đủ dữ liệu vào bảng chào giá
- 2- Bảng chào giá làm bằng file Excel, Font chữ Time New Roman, chữ cỡ 10
- 3- Địa điểm nhận hồ sơ: Khoa Dược – Nhà thuốc Bệnh viện Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 2

GIẤY ĐỒNG Ý CHO CÔNG TY SỬ DỤNG KẾT QUẢ TRÚNG THẦU

Kính gửi:

Chúng tôi, *[Ghi tên công ty trúng thầu]* có địa chỉ tại ____ *[Ghi địa chỉ của công ty]* là đơn vị trúng thầu các sản phẩm sau:

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	ĐVT	Nhóm TCKT	Giá trúng thầu	Đơn vị trúng thầu	Số QĐ trúng thầu (Ngày/tháng/năm)

Bằng văn bản này, chúng tôi đồng ý cho ____ *[Ghi tên công ty được ủy quyền]* có địa chỉ tại ____ *[Ghi địa chỉ của công ty]* là đơn vị được thay mặt cho công ty chúng tôi sử dụng kết quả trúng thầu để tham gia chào hàng cung ứng thuốc Generic bổ sung (lần 1) cho Nhà thuốc bệnh viện Tai Mũi Họng năm 2025.

Chúng tôi xin cam đoan sẽ cung cấp đầy đủ các tài liệu, giấy tờ, hồ sơ sản phẩm, hàng hóa nêu trên cho ____ *[Ghi tên công ty được ủy quyền]* để thực hiện việc phân phối thuốc và đảm bảo việc bảo hành hàng hóa theo hợp đồng cung cấp được ký kết giữa ____ *[Ghi tên công ty được ủy quyền]* và Nhà thuốc bệnh viện Tai mũi Họng

Trân trọng./.

Nhà thầu

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Đính kèm tài liệu chứng minh Người ký là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu trúng thầu (ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

(2) Bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bệnh viện. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của công ty chào hàng cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của công ty chào hàng để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của công ty chào hàng thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của công ty chào hàng hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

Mẫu số 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BẢN CAM KẾT

Về việc cung ứng thuốc Generic bổ sung (lần 1) cho Nhà thuốc bệnh viện Tai Mũi Họng
năm 2026

Kính gửi: **BỆNH VIỆN Tai Mũi Họng;**

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Người đại diện hợp pháp:

Chức vụ:

Chúng xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Bệnh viện về cung ứng thuốc Generic tại Nhà thuốc Bệnh viện Tai Mũi Họng, cụ thể như sau:

1. Giá bán không được cao hơn:
 - Giá kê khai hoặc kê khai lại còn hiệu lực;
 - Giá trúng thầu đang cung cấp cho các Bệnh viện trên cùng địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Khi sản phẩm đang cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện Tai Mũi Họng có kết quả thầu mới với giá thấp hơn giá đang bán thì công ty sẽ ký Phụ lục giảm giá ngay tại thời điểm có kết quả thầu mới.
 - Giá bán cho các cơ sở bán lẻ thuốc hợp pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Không tăng giá bán trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
3. Giao thuốc đúng chủng loại, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng thuốc, hàng hóa với đầy đủ chứng từ hợp lệ theo yêu cầu đặt hàng của Bệnh viện (qua điện thoại, Fax hoặc văn bản) trong vòng 24 giờ kể từ lúc nhận được đơn đặt hàng, giao hàng tại kho của Bệnh viện, hạn dùng của thuốc ≥ 12 tháng (nếu hạn dùng < 12 tháng và > 06 tháng thì phải thông báo trước và được Bệnh viện chấp thuận). Đối với hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt, chúng tôi thực hiện đúng các quy định về bảo quản của nhà sản xuất.
4. Chịu trách nhiệm thu hồi hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.
5. Trong trường hợp thuốc, hàng hóa tồn kho có hạn sử dụng ≤ 06 tháng, công ty sẽ đổi lại thuốc, hàng hóa mới cùng chủng loại có hạn dùng xa hoặc mua lại bằng giá bán lẻ của nhà thuốc.
6. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của kết quả trúng thầu, hồ sơ đăng ký sản phẩm đã nộp cho Bệnh viện và các điều khoản cam kết nêu trên.

Cam kết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Người đại diện pháp luật của công ty
(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC I

Danh mục mới chào cung ứng thuốc Generic bổ sung (lần 1) cho Nhà thuốc bệnh viện Tai Mũi Họng năm 2026

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-BVTMH ngày 12/01/2026)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính
1	Acetaminophen	650mg/10ml; 10ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 5	Ống
2	Acid ascorbic+Paracetamol	40mg+600mg	Uống	Thuốc bột uống	Nhóm 4	Gói
3	Ambroxol	30mg	Uống	Viên nén	Nhóm 3	Viên
4	Ambroxol	0,9g/150ml; 150ml	Uống	Siro	Nhóm 2	Lọ
5	Ambroxol hydroclorid+Clenbuterol hydroclorid	(7,5mg+0,005mg)/5ml; 110ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Chai
6	Ambroxol hydroclorid	30mg/5ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Ống
7	Amoxicillin+Acid clavulanic	250 mg+31,25mg	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 1	Gói
8	Amoxicillin+Acid clavulanic	(600mg +42,9mg)/5ml; 75ml	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 2	Chai
9	Amoxicillin+Acid clavulanic	875mg+125mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Viên
10	Amoxicillin+Sulbactam	875mg+125mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 5	Viên
11	Azithromycin	200mg/5ml; 22,5ml	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 3	Lọ
12	Bào tử Bacillus clausii kháng đa kháng sinh	4 tỷ/5ml; 5ml	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 1	Ống
13	Betahistin	24mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	Nhóm 4	Viên
14	Bilastine	10mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	Nhóm 4	Viên
15	Bilastine	20mg	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Viên
16	Bromelain+Dehydrocholic acid+Pancreatin+Simethicone+Trimebutine maleate	50mg+25mg+150mg+300mg +100mg	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Viên
17	Bromhexin hydroclorid	4mg/5ml; 50ml	Uống	Siro	Nhóm 4	Hộp
18	Budesonide	200mcg/liều xịt; 200 liều xịt	Xịt mũi	Thuốc hít xịt định liều	Nhóm 5	Chai
19	Budesonide	100mcg/liều xịt; 120 liều xịt	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Nhóm 2	Lọ
20	Calci glycerophosphat+Magnesi gluconat	(0,456g+0,426g)/10ml; 10ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Gói

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính
21	Calci+Lysin hydroclorid+Vitamin B1+Vitamin B2+Vitamin B5+Vitamin B6+Vitamin D3+Vitamin E+Vitamin PP	(65mg+150mg+1,5mg+1,75mg+5mg+3mg+200IU+7,5IU)+10mg)/7,5ml; 7,5ml	Uống	Siro	Nhóm 4	Ông
22	Cao bạch quả+Vitamin B1+Vitamin B2+Vitamin B6+Vitamin PP	40mg+10mg+5mg+5mg+10mg	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Viên
23	Cao khô chiết ethanol 50% từ Hạt dẻ Ấn Độ (có chứa 19% saponosides tương đương 50mg Aescin)	270mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Viên
24	Cao khô Lá thường xuân	700mg/100ml; 80ml	Uống	Siro	Nhóm 3	Chai
25	Cao khô Lá thường xuân	30mg	Viên ngậm	Viên ngậm	Nhóm 3	Viên
26	Cao khô Lá thường xuân	0,035g/5ml; 100ml	Uống	Siro	Nhóm 3	Chai
27	Cao khô lá Thường Xuân + Cao khô rễ Hoàng Liên	(262,5mg + 87,5mg) /100ml; 10ml	Uống	Siro	Nhóm 4	Gói
28	Carbocistein	750mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Viên
29	Cefaclor	375mg	Uống	Viên nén phân tán	Nhóm 4	Viên
30	Cefdinir	125mg	Uống	Viên nén phân tán	Nhóm 4	Viên
31	Cefdinir	300mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Viên
32	Cefdinir	300 mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 3	Viên
33	Cefixime	200mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Viên
34	Cefixime	400mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Viên
35	Cefixime	100mg/5ml; 50ml	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 3	Chai
36	Cefpodoxim	200mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 3	Viên
37	Cefpodoxim	40mg/5ml; 100ml	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Nhóm 2	Chai
38	Cefpodoxim	200mg	Uống	Viên nang cứng, uống	Nhóm 5	Viên
39	Cefprozil	500mg	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Viên
40	Cefprozil	250mg/5ml; 60ml	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Nhóm 4	Lọ
41	Ceftibuten	200mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Viên
42	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroximaxetil)	250mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 3	Viên
43	Chymotrypsin	4200IU	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 5	Gói
44	Clarithromycin	500mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Nhóm 2	Viên
45	Clarithromycin	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 3	Viên

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính
46	Clorhexidin gluconat	20%(kl/tt) 0,6ml/100ml; 200ml	Uống	Dung dịch dùng ngoài	Nhóm 4	Chai
47	Deflazacort	6mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Viên
48	Deflazacort	6mg	Uống	Viên nén	Nhóm 5	Viên
49	Desloratadin	0,5mg/ml; 100ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 1	Chai
50	Desloratadin	5mg	Uống	Viên nén phân tán	Nhóm 4	Viên
51	Desloratadin	0,5mg/ml; 45ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Chai
52	Dexlansoprazol	30mg	Uống	Viên nang cứng chứa vi hạt (pellet) bao tan trong ruột	Nhóm 5	Viên
53	Dexlansoprazol	30mg	Uống	Viên nang cứng chứa vi hạt (pellet) bao tan trong ruột	Nhóm 2	Viên
54	Dexlansoprazol	60mg	Uống	Viên nang cứng chứa vi hạt (pellet) bao tan trong ruột	Nhóm 5	Viên
55	Dexlansoprazol	30mg	Uống	Viên nang cứng chứa pellet bao tan trong ruột	Nhóm 4	Viên
56	Ebastine	20mg	Uống	Viên nén phân tán, uống	Nhóm 4	Viên
57	Ebastine	1mg/ml; 120ml	Uống	Siro	Nhóm 4	Chai
58	Ebastine	20 mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Viên
59	Epinastin	10mg	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Viên
60	Esomeprazol	40mg	Uống	Viên nang	Nhóm 3	Viên
61	Esomeprazol	10mg	Uống	Cốm kháng dịch dạ dày dễ pha hỗn dịch uống	Nhóm 4	Gói
62	Fexofenadin	6mg/ml; 10ml	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 4	Ống
63	Fexofenadin	30mg	Uống	Cốm pha hỗn dịch	Nhóm 4	Gói
64	Fexofenadin hydrochlorid	120mg	Uống	Viên nén phân tán	Nhóm 4	Viên
65	Flurbiprofen	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 5	Viên
66	Fosfomycin	500mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Viên
67	Ginkgo biloba	120mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Viên
68	Hydrocortison	10mg	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Viên
69	Kẽm gluconat	105mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Nhóm 4	Gói
70	Kẽm gluconat	70mg	Uống	Viên nén phân tán	Nhóm 4	Viên
71	Kẽm gluconat	70mg	Uống	Thuốc cốm	Nhóm 2	Gói
72	Ketoprofen	50mg	Uống	Viên	Nhóm 1	Viên
73	Ketoprofen	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Viên

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính
74	L-Arginin hydroclorid+Thiamin hydroclorid +Pyridoxin hydroclorid	250mg+100mg+20mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Viên
75	Levocetirizin	0,5mg/ml; 10ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Ống
76	Levocetirizin dihydrochlorid	0,0375g/75ml; 75ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 2	Chai
77	Loratadine	5mg/5ml; 60ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 2	Chai
78	Lysin hydroclorid+Vitamin B1+Vitamin B2+Vitamin B6+Vitamin E+Vitamin PP+Calci glycerophosphat+Acid glycerophosphoric	40mg+2mg+2mg+2mg+2mg+1mg+50mg+50mg	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Viên
79	Magnesi lactat dihydrat+Magnesi pidolat+Pyridoxin hydroclorid	186mg+936mg+10mg	Uống	Thuốc bột pha dung dịch uống	Nhóm 4	Gói
80	Magnesium hydroxide+Aluminium hydroxide+Simethicone	800,4mg+612mg+80mg	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 4	Gói
81	Methylprednisolon	8mg	Uống	Viên nén phân tán	Nhóm 4	Viên
82	Minocyclin	50mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Viên
83	Minocyclin	100mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Viên
84	Mometasone furoate	0,05mg/liều xịt; 90 liều xịt	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Nhóm 4	Lọ
85	Mometasone furoate	0,05mg/liều xịt; 140 liều xịt	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Nhóm 4	Lọ
86	Mometasone furoate	50mcg/liều xịt; 120 liều xịt	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Nhóm 1	Lọ
87	Montelukast	4mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Nhóm 4	Gói
88	Montelukast sodium	10,4mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Viên
89	Naproxen	250mg	Uống	Viên sủi	Nhóm 4	Viên
90	Naproxen+Esomeprazole	500mg+20mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Nhóm 4	Viên
91	Natri bicarbonat+Omeprazol	1100mg+40mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Viên
92	Natri clorid	810mg/90ml; 90ml	Xịt mũi	Dung dịch xịt mũi	Nhóm 4	Chai
93	Nhôm oxyd hydrat hóa+Magnesi hydroxyd+Nhôm phosphat hydrat hóa+Gôm guar bao	500mg+500mg+300mg+200mg	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 1	Gói
94	Nizatidin	15mg/ml; 10ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Gói
95	Omeprazol+Natri hydrocarbonat	40mg+1100mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Viên
96	Omeprazole	40mg	Uống	Viên nang cứng chứa pellet kháng acid dịch vị	Nhóm 1	Viên
97	Paracetamol	325mg/5ml; 5ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Ống
98	Paracetamol	50 mg/ml; 100ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Chai
99	Paracetamol	650mg	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Viên

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính
100	Paracetamol 500mg+Codeine phosphate hemihydrate	500mg+30mg	Uống	Viên nén sủi	Nhóm 1	Viên
101	Paracetamol+Acid Ascorbic	500mg+200mg	Uống	Viên nén sủi bột	Nhóm 4	Viên
102	Paracetamol+Tramadol Hydroclorid	325mg+37,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Viên
103	Piracetam	200mg/ml; 4ml	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Gói
104	Piracetam	2,4g	Uống	Bột pha dung dịch uống	Nhóm 1	Gói
105	Piracetam+Vincamin	400mg+20mg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Viên
106	Rabeprazol	20mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Nhóm 3	Viên
107	Rabeprazol	20mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Nhóm 2	Viên
108	Rabeprazole sodium	10mg	Uống	Viên nén bao tan ở ruột	Nhóm 1	Viên
109	Rupatadin	0.1%(w/v); 30ml	Uống	Siro	Nhóm 4	Chai
110	Sultamicillin	750mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Viên
111	Sultamicillin	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 4	Gói
112	Thiamin hydroclorid+Riboflavin+Nicotinamid+Pyridoxin hydroclorid+Dexpanthenol	5mg+2mg+20mg+2mg+3mg	Uống	Thuốc cốm	Nhóm 4	Gói
113	Vitamin B1+Vitamin B6+Vitamin B12	110mg+200mg+500mcg	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Viên

Tổng cộng: 113 khoản

